

CTY CP NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
Số: 11/CV-TĐH

V/v: "Đính chính báo cáo lưu chuyển
tiền tệ hợp nhất quý 1 năm 2014"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 09 tháng 05 năm 2014

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
Kính gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước	
ĐẾN	Số: 17490
	Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
	Ngày: 15/5/14
Chuyển:.....	
Lời hồ sơ số:.....	

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng
- Mã chứng khoán: TPC

Vào ngày 25 tháng 04 năm 2014 Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng có gửi Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2014. Trong đó có Báo Cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bị sai số liệu của năm trước là năm 2012. Thay vì phải ghi đúng là số liệu năm 2013

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng xin gửi lại quý cơ quan bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý 1 năm 2014 "Bảng đúng".

Lý do: Đơn vị ghi nhận nhầm số liệu lưu chuyển tiền tệ năm 2013 và năm 2012.

Trân trọng.

Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng
Tổng Giám Đốc



Phạm Đỗ Diễm Hương

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT công ty
- Lưu VP, TCKT

Đơn vị báo cáo : Cty CP nhựa Tân Đại Hưng

Địa chỉ: 414 Lũu 5 Lũy Bán Bích Quận Tân Phú TP HCM

Mẫu số B 03a-DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ 01 NĂM 2014

Đơn vị tính : đồng VN

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		31/03/2013	31/03/2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	173,907,181,607	154,646,776,805
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(159,537,665,100)	(209,676,774,988)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(14,374,490,700)	(16,158,040,846)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(888,532,738)	(1,205,437,579)
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(2,153,365,619)	(2,080,808,413)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	136,865,584,315	24,438,815,729
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(214,614,918,572)	(7,224,738,051)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(80,796,206,807)	(57,260,207,343)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản DH khác	21	(156,500,000)	(3,073,742,414)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản	22	-	280,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(74,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	217,500,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	426,277,600	2,155,771,396
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	269,777,600	142,862,028,982
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	63,674,590,964	69,337,469,565
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(80,287,509,916)	(86,806,063,774)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(16,612,918,952)	(17,468,594,209)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50	(97,139,348,159)	68,133,227,430
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	111,581,303,792	21,014,250,213
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	187,772,467	4,394,351
TK 5153	611	197,982,468	4,693,675
TK 6353	612	(10,210,001)	(299,324)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70	14,629,728,100	89,151,871,994

Lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 04 năm 2014

Tổng giám đốc


Hồ Nhật Hùng


Nguyễn Thị Thanh Loan


Chứng thực
Nguyễn Thị Thanh Loan